

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014,
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ I (2010 – 2014) VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
NHIỆM KỲ II (2015 – 2020) CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Kính thưa:

- Quý lãnh đạo các Sở ngành;
- Quý vị cổ đông.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/12/2009 và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên giai đoạn 2011 - 2014, thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng báo cáo với toàn thể quý vị cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ I giai đoạn 2010 - 2014, từ đó định hướng phát triển nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2020 của Công ty như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 VÀ NHIỆM KỲ I
GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2014, tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động, nhất là tình hình Biển đông căng thẳng, tranh chấp chủ quyền giữa các quốc gia với Trung Quốc ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong vùng do biến động của thị trường và giá cả hàng hóa làm ảnh hưởng đến công tác xuất nhập khẩu hàng hóa. Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, Nhà nước tiếp tục thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, thắt chặt chính sách tiền tệ, cơ cấu lại hệ thống ngân hàng, các Tổng Công ty và tập đoàn kinh tế lớn, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa trong xã hội nói chung và ngành hàng hải nói riêng, qua đó tác động đến các doanh nghiệp cảng biển.

Đối với cảng Thị Nại, đây là năm thứ năm Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Những năm qua, ngoài việc duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phải tranh thủ đầu tư nâng cấp xây dựng cầu tàu 10.000DWT nên hạn chế năng lực hoạt động. Năm 2014 điều kiện sản xuất kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn, cầu cảng 10.000 DWT chậm hoàn thành, chỉ mới khai thác cấp tàu dưới 3.000 tấn, chủ yếu là hàng bao nội địa, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, đồng thời chịu sự cạnh

tranh giữa các cảng quyết liệt hơn, trong khi năng lực thiết bị của doanh nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu nên tăng trưởng thấp.

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2014:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện năm 2014	% so NQ	% so năm 2013
1	Sản lượng hàng thông qua	Tấn	900.000	758.838	84	103
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	45.700	42.618	93	113
3	Lợi nhuận trước thuế	“	8.500	6.554	77	115
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	9,30	7,27	78	120
5	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	7,0	6,0	86	120
6	TNBQ người/tháng	Tr.đồng	5,5	5,5	100	106

- Năm 2014, Nhà nước có chủ trương tăng cường quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát trọng tải phương tiện giao thông đường bộ và khó khăn của các doanh nghiệp sản xuất, thương mại do việc tăng giá cước vận tải đã làm chậm dòng lưu thông của hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng.

- So với năm 2013, sản lượng và doanh thu của một số mặt hàng rời thông qua cảng có năng suất và hiệu quả cao giảm mạnh như sắn lát rời xuất khẩu (bằng 7% so cùng kỳ), do cảng không đủ điều kiện tiếp nhận nên chuyển sang làm tại cảng Quy Nhơn và Tân cảng; hàng Titan thô (bằng 3% so cùng kỳ) do chính sách hạn chế xuất Titan thô của Chính phủ, sự cạnh tranh gay gắt về tàu nội địa vốn là thị phần chính yếu của cảng (do cảng Quy Nhơn có thêm 200md cầu của Tân cảng Quy Nhơn).

3. Đánh giá kết quả hoạt động và các tồn tại, hạn chế:

a) Những mặt làm được:

- Giữ vững mối quan hệ gắn bó mật thiết với khách hàng truyền thống, tích cực khai thác nguồn hàng, phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Bám sát tình hình thị trường và có những quyết định phù hợp theo từng thời điểm.

- Công tác điều hành xếp dỡ hiện trường thường xuyên chấn chỉnh và đi vào nề nếp, tổ chức triển khai ca kíp đúng giờ quy định, đôn đốc khách hàng bố trí phương tiện vận chuyên đảm bảo năng suất máng/ca. Theo dõi tiến độ xếp dỡ từng tàu để bố trí phương tiện, thiết bị phù hợp.

- Điều độ trực ca thường xuyên bám sát hiện trường chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng nội quy, quy chế của Công ty như: Kiểm tra việc chấp hành thực hiện trang phục an toàn BHLĐ, quy trình xếp dỡ hàng hóa, đảm bảo an toàn trong sản xuất và điều động tàu cập, rời cảng làm hàng. Thời điểm mùa vụ lượng tàu đến cảng nhiều, các bộ phận sản xuất trực tiếp đã có nhiều cố gắng phục vụ sản xuất, tăng ca liên tục để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu.

- Tranh thủ mọi điều kiện tập trung khai thác tối đa chiều dài cầu cảng, bố trí tàu làm hàng sang mạn hợp lý.

- Tháng 9/2014 nhờ đầu tư gàu ngoạm dung tích lớn, khai thác được tàu hàng rời như bã đậu, thức ăn gia súc, clinke làm năng suất cao, tiết kiệm chi phí nhân công.

- Quản lý tốt các chi phí vật tư, định mức nhiên liệu, giảm chi phí hành chính. Không ngừng tìm mọi biện pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.

- Định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện kiểm tra kiến thức, nâng bậc lương hàng năm theo đúng quy định. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

- Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cảng biển được giữ vững, đảm bảo an toàn.

b) Một số tồn tại, hạn chế:

- Xây dựng cầu cảng 10.000 DWT chậm hoàn thành ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của công ty, bỏ lỡ nhiều cơ hội làm tàu trọng tải lớn.

- Phương tiện xếp dỡ lạc hậu, trọng tải nhỏ, hay hư hỏng (có 8 thiết bị, trong đó có 3 thiết bị thường xuyên hư hỏng), vật tư phụ tùng thay thế khan hiếm và công tác gia công sửa chữa phần lớn tại TP.HCM dẫn đến kéo dài thời gian nên chưa kịp thời, nhiều lúc phải thuê thêm phương tiện ngoài làm tăng chi phí. Hiện Cảng chỉ có 01 cầu trọng tải 100 tấn đảm bảo công việc xếp dỡ tàu trọng tải lớn như sắn thùng, dăm, thiết bị và làm hàng sang mạn, các cầu còn lại trọng tải dưới 45 tấn, làm hàng tàu trọng tải 5.000 tấn và làm hàng sang mạn tàu 2.000 tấn rất khó khăn.

- Chưa đầu tư thiết bị hỗ trợ đánh tủy hàng rời, làm kéo dài thời gian giải phóng tàu, tăng chi phí nhân công.

- Từ ngày 01/6/2014 thực hiện nghiêm chỉ đạo xếp dỡ hàng hóa đúng trọng tải đối với xe vận chuyển, số lượt xe tăng lên nên khách hàng thiếu xe vận chuyển dẫn đến tiến độ giải phóng tàu chậm.

- Hoạt động xếp dỡ vẫn còn bị động, năng suất thấp do chủ yếu làm hàng bao, bốc xếp thủ công và phụ thuộc nhiều vào việc bố trí phương tiện vận chuyển và sắp xếp làm ca đêm của chủ hàng.

- Công tác chỉ đạo, xử lý điều hành hoạt động xếp dỡ ở hiện trường chưa nghiêm, gây ảnh hưởng đến việc chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương.

4. Hoạt động của HĐQT và triển khai thực hiện của Ban điều hành:

a) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên hoạt động độc lập, không điều hành, các thành viên còn lại kiêm nhiệm các chức vụ quản lý của Công ty.

- Năm 2014, có 1 thành viên HĐQT là bà Nguyễn Thị Kim Cúc xin từ nhiệm do chuyển nhượng hết vốn, HĐQT đã bầu bổ sung 1 thành viên mới là bà Lâm Ánh Vy – PGĐ Công ty TM Ánh Vy. Trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện 9 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 06 Nghị quyết, 05 Quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty như về hoạt động SXKD, công tác đầu tư xây dựng Bến cập tàu 10.000 DWT, xây dựng Bãi bê tông xi măng... đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ và ra nghị quyết, quyết định để Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có

mời Ban Kiểm soát tham dự. HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

b) Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014:

- Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

- Thực hiện chia cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 5% cho cổ đông theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 103.200.000 đồng, trong đó:

+ Hội đồng quản trị: 78.000.000 đồng

+ Ban Kiểm soát: 25.200.000 đồng

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết:

TT	Hạng mục đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)		Ghi chú
		Theo Nghị quyết	Thực hiện	
1	Hoàn thành Bến cập tàu 10.000 DWT công bố đưa vào khai thác	8.500	Chờ QT	Đến tháng 4/2015 đã hoàn thành cơ bản xong các hạng mục, chờ hoàn thiện hồ sơ khai thác cầu cảng
2	Xây dựng khu sinh hoạt cho bộ phận sản xuất	500	131	
3	Bê tông mặt bãi sau cầu tàu 10.000 DWT	3.000	3.250	Thực hiện từ ngày 22/12/2014. Nghiệm thu ngày 02/3/2015
4	Đầu tư 02 thiết bị cầu bánh xích từ 40 tấn đến ≥ 60 tấn và xe ủi DP50 phục vụ SX	5.000	0	HĐQT hoãn chủ trương
5	Công cụ làm hàng rời 02 gàu ngoạm 3,5 - 4 m ³ và phễu	500	480	Đầu tư 1 gàu ngoạm 4 m ³
6	Nâng cấp mở rộng kho Ao thành 600 m ²	1.000	0	HĐQT hoãn chủ trương
7	Băng chuyền làm hàng bao (kết hợp trên xe cầu) từ tàu lên ô tô và ngược lại	500	0	Chưa có thiết kế hợp lý

Giá trị đầu tư thấp so với kế hoạch là do các hạng mục thi công Bến cập tàu 10.000 DWT kéo dài, chưa nghiệm thu thanh toán và công tác đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất phải chờ xong cầu cảng mới triển khai đầu tư.

- Công tác đầu tư vốn tại Công ty cổ phần Tân cảng Miền Trung:

+ 6 tháng đầu năm 2014, Công ty cổ phần Tân Cảng Miền Trung đã chi trả cổ tức năm 2013 là 8,5%, số tiền: 255.000.000 đồng.

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty CP Tân cảng Miền Trung: Doanh thu: 59.466.951.227 đồng; Lợi nhuận: 4.595.134.070 đồng; dự kiến chia cổ tức: 8,5%/Vốn điều lệ.

+ Kế hoạch SXKD năm 2015: Tổng DT: 95,871 tỷ đồng; Lợi nhuận: 4,737 tỷ đồng; cổ tức: 8,5%

II. Kết quả hoạt động Nhiệm kỳ I giai đoạn 2010 – 2014:

Giai đoạn 2010 - 2014 là giai đoạn có nhiều sự thay đổi lớn về các chính sách kinh tế trong nước và cũng là giai đoạn khó khăn nhất đối với hoạt động kinh doanh của các đơn vị cảng biển, vận tải biển. Trên thế giới, tình hình diễn biến phức tạp, khó lường, bất ổn cả về kinh tế, chính trị, thiên tai, khủng hoảng nợ công... ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế tại Việt Nam, đặc biệt là xuất khẩu và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đối với Công ty, với mặt bằng kho bãi hẹp, thiết bị xếp dỡ, công cụ làm hàng còn thiếu, việc thi công cầu cảng 10.000 DWT còn chậm, kéo dài làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng cạnh tranh thu hút nguồn hàng, vốn điều lệ cao không thực về giá trị lợi thế kinh doanh, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao... ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh. Mặc dù kết quả năm sau phát triển cao hơn năm trước nhưng chưa đạt được theo kỳ vọng mong muốn của cổ đông.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 – 2014:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả				
			2010	2011	2012	2013	2014
1	Sản lượng	Tấn	465.450	564.850	633.010	738.925	758.838
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	17.136	25.644	31.122	37.738	42.618
3	LN trước thuế	Tr.đ	3.629	3.776	4.329	5.712	6.554
4	Tổng tài sản	Tr.đ	66.786	69.570	81.903	85.049	85.694
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	61.543	61.627	73.008	77.200	77.628
6	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	3,5	3,5	4	5	6,0

2. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ I giai đoạn 2010 – 2014:

2.1. Công tác nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP cảng Thị Nại ngày 19/12/2009, HĐQT được Đại hội bầu gồm 5 thành viên. Trong nhiệm kỳ qua đã có sự thay đổi thành viên HĐQT như sau:

- Ngày 11/4/2013, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND về việc tách Công ty cổ phần Cảng Thị Nại ra khỏi hệ thống quản lý của Tổng

Công ty PISICO và đồng thời chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước từ Tổng Công ty PISICO sang Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

- Ngày 27/8/2013, HĐQT đã miễn nhiệm ông Lê Văn Hồng - Chủ tịch HĐQT (do thay đổi đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty) và bầu bổ sung ông Nguyễn Bạo, Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh làm thành viên HĐQT. Đồng thời bầu lại chức danh Chủ tịch và phó Chủ tịch HĐQT, kết quả ông Trần Công Triệu được bầu giữ chức Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành, bà Đồng Thị Ánh giữ chức phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ngày 14/7/2014, miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Kim Cúc do có đơn xin từ nhiệm vì đã chuyển nhượng hết vốn. HĐQT đã đề cử bổ sung bà Lâm Ánh Vy – Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Ánh Vy làm thành viên HĐQT Công ty.

- Định kỳ hàng quý theo quy định, tại những phiên họp Hội đồng quản trị nghe các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa ra những chỉ đạo kịp thời, đồng thời cùng Ban điều hành nghiên cứu tìm ra những giải pháp phát triển cho Công ty. Ngoài ra còn tổ chức các phiên họp bất thường theo tình hình thực tế hoặc theo đề xuất, kiến nghị của Giám đốc để xử lý các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

2.2. Công tác quản lý đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản:

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt theo các đề nghị của Giám đốc Công ty các hạng mục sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Năm Đầu tư	Số tiền (Tr. đồng)
1	Xây dựng Bến cập tàu 10.000 DWT	2010 - 2015	37.955
2	Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Tân cảng Miền Trung	2010	3.000
3	Mua lại kho 540m ² của Tổng Công ty PISICO	2010	45
4	Đầu tư 1 xe ủi bánh xích	2011	445
5	Đầu tư 2 xe cầu (xe cầu bánh xích 100 tấn và KATO 45 tấn)	2013	9.727
6	Đầu tư 1 gàu ngoạm làm hàng rời 4m ³	2014	480
	Tổng cộng		51.652

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ I giai đoạn 2010 – 2014:

- Từ sau khi chuyển sang mô hình hoạt động công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên đã có sự thay đổi

tích cực do vậy hiệu quả công việc và tình hình sản xuất kinh doanh đã tiến triển theo chiều hướng tốt so với giai đoạn còn là một doanh nghiệp Nhà nước.

- Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức 36 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 21 Nghị quyết để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp, phần lớn hoàn thành các mục tiêu và định hướng đề ra. Cụ thể:

+ Tổng tài sản của Công ty tăng trong 5 năm qua với tỷ lệ tăng bình quân 6,62% qua các năm từ: 66,78 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2010) lên 85,69 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2014); Đến hết năm 2014 tổng tài sản Công ty tăng 28,3% so với năm 2010.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của vốn chủ sở hữu là 6,2% qua các năm từ: 61,54 tỷ đồng (31/12/2010) lên 77,63 tỷ đồng (31/12/2014); Đến hết năm 2014 vốn chủ sở hữu Công ty tăng 26,1% so với năm 2010.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu qua các năm là 26,3%, lợi nhuận trước thuế đạt trung bình hàng năm 7,28% trên vốn điều lệ.

+ Chi trả cổ tức trung bình hàng năm 4,34%.

- HĐQT đã quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên với những nội dung chính sau:

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật: Trình ĐHĐCĐ phương án tăng vốn điều lệ, Ban hành Quy chế làm việc của HĐQT và Ban điều hành Công ty,...

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế báo cáo theo quy định của Công ty đại chúng (hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 17/8/20011).

+ Thực hiện chế độ chi tiêu minh bạch phù hợp với quy định.

+ Tổ chức các đại hội thường niên theo đúng quy định. Thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2010 - 2014, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chiến lược được đề ra, ổn định bộ máy tổ chức và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và có tích lũy, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch, đời sống cho cán bộ nhân viên được cải thiện, yên tâm công tác.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã thực hiện nêu trên HĐQT, Ban điều hành nhận thấy còn một số tồn tại nhất định như:

+ Công tác xây dựng Bến cập tàu 10.000 DWT kéo dài ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty.

+ Hệ thống kho, bãi chật hẹp, chỉ 4.540m² kho và 10.000m² bãi không đủ đáp ứng nhu cầu khách hàng nhưng chưa có giải pháp tích cực để xin thêm quỹ đất ngoài khu vực cảng nhằm xây dựng thêm kho tàng, bến bãi và làm hậu cần sau cảng.

+ Năng lực cạnh tranh so với các cảng hạn chế do thiếu sự đầu tư đồng bộ thiết bị, công cụ để làm hàng nên chưa khai thác được chủ hàng có hàng rời, thùng cho các tàu trọng tải lớn để mang lại sản lượng, doanh thu cao và chi phí thấp.

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015 VÀ
NHIỆM KỲ II GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

I. Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

Năm 2015, theo dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi hơn năm 2014 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường. Trong thời gian đến một số dự án lớn sẽ được triển khai tại Bình Định và các tỉnh Tây Nguyên, bên cạnh đó hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dần ổn định sẽ thúc đẩy tăng trưởng chung của khu vực. Các dự án nâng cấp mở rộng tuyến Quốc lộ 19, 1A qua Bình Định sau khi hoàn thành sẽ kết nối khu vực cụm cảng Quy Nhơn với khu vực Tây Nguyên, Nam Lào và Đông bắc Campuchia thuận lợi hơn.

Đối với Công ty vẫn còn một số khó khăn tiếp diễn, cầu cảng 10.000 DWT đã xây dựng xong nhưng chưa hoàn thành công tác nạo vét và thủ tục công bố đưa cầu bến vào khai thác theo thiết kế nên chưa thể tiếp nhận tàu trọng tải lớn vào làm hàng, thiếu thiết bị cầu có tải trọng lớn và gàu ngoạm nên bỏ lỡ cơ hội làm các tàu sắn lát thùng theo mùa vụ hoặc hàng rời nông sản cho các nhà máy chế biến thức ăn gia súc mới đi vào hoạt động tại tỉnh, hàng hóa thông qua cảng cũng chủ yếu là hàng bao, sử dụng nhiều lao động thủ công, giá cước xếp dỡ tại cụm cảng Quy Nhơn thấp hơn so với các cảng biển trong khu vực.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Với những nhận định khách quan và chủ quan về tình hình thực tế của thị trường, HDQT xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu cho kế hoạch năm 2015 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	% so năm 2014
1	Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	950.000	125
2	Tổng Doanh thu	Tr. Đồng	50.000	117
3	Lợi nhuận trước thuế	“	9.500	145
4	Thu nhập bình quân người/tháng	%	6,0	110
5	Tỷ lệ cố tức/năm	%	8,0	133

Để đạt được các chỉ tiêu trên cần gấp rút đầu tư đồng bộ thiết bị và công cụ hợp lý. Chuyển hướng tích cực sang thị trường xếp dỡ các mặt hàng rời, ít sử dụng công nhân bốc xếp và có thể hoạt động thêm ca đêm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cầu bến.

2. Kế hoạch hoạt động của HDQT:

Trong năm 2015, HDQT tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các hồ sơ hoàn công, môi trường, phòng chữa cháy, an ninh cảng biển, thông báo hàng hải ...Bến cập tàu 10.000 DWT để đăng ký đưa cầu bến vào khai thác trong tháng 7/2015.

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án huy động vốn hoặc vay để đảm bảo nguồn vốn thanh toán cho công trình Bến cập tàu 10.000 DWT và đầu tư mua thêm thiết bị tải trọng lớn và công cụ kèm theo để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Công ty theo Quyết định của UBND tỉnh Bình Định (đến thời điểm này đã thực hiện xong). Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng, tiến tới niêm yết trên thị trường chứng khoán. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được hưởng lương tương xứng với công sức và trình độ, không ngừng chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động để họ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

- Tiếp tục quan hệ với các ngành chức năng và UBND tỉnh để có thêm quỹ đất nhằm đầu tư phát triển thêm diện tích kho bãi, hậu cần sau cảng.

3. Kế hoạch đầu tư trọng tâm năm 2015:

S TT	Hạng mục đầu tư	Dự kiến Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Đầu tư 02 thiết bị cầu 80 - 100 tấn và xe ủi DP50, xe xúc lật, xe đào đánh tủy hàng rời	18	Vốn vay ngân hàng
2	Công cụ làm hàng rời 01 gàu ngoạm 5m ³ và phễu rót 20m ³	0,8	Vốn tự có
3	Sửa chữa Văn phòng làm việc và nhà kho	0,5	Vốn tự có

Những vấn đề đầu tư khác được thực hiện theo tình hình thực tế để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 - 2020:

1. Đặc điểm tình hình:

a) Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND tỉnh, các cơ quan quản lý Nhà nước, của các bạn hàng và chủ hàng truyền thống.

- Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đoàn kết, nhất trí, gắn bó, quyết tâm xây dựng Công ty ngày một phát triển bền vững.

- Cơ sở hạ tầng tiếp tục được sửa chữa đầu tư nâng cấp, phương tiện thiết bị trong dây chuyền sản xuất tiếp tục được đầu tư hoàn thiện.

b) Khó khăn:

- Tiếp tục chịu ảnh hưởng của chính sách bất cập trong chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước về giá trị lợi thế vị trí địa lý hơn 17 tỷ đồng (là giá trị tăng không thực)

đã tính trong vốn Điều lệ, tuy đã cho phép khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm nhưng phải đến năm 2045 mới được khấu trừ hết.

- Trên địa bàn nhỏ hẹp cùng tồn tại 04 đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ cảng biển. Sự cạnh tranh giữa các cảng diễn ra vô cùng gay gắt, nhất là khi khai thác tàu trọng tải lớn chủ tàu, đại lý phải chịu tăng 30% chi phí tàu lai dắt so với cảng Quy Nhơn nên khó thu hút được khách hàng.

- Cầu cảng 10.000DWT chưa được công bố đưa vào khai thác theo thiết kế và phương tiện công cụ xếp dỡ có trọng tải phù hợp chưa được đầu tư đồng bộ nên mất nhiều cơ hội để tạo nên sự đột phá tăng trưởng, thậm chí sẽ tụt hậu nếu không được đầu tư phát triển hợp lý, kịp thời.

- Diện tích mặt bằng quá nhỏ nhưng không có điều kiện mở rộng thêm quỹ đất tại chỗ để xây dựng cơ sở hạ tầng cầu bến, kho bãi đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Giá vật tư nguyên liệu cao, chi phí sản xuất tăng, nhưng giá cước phải cạnh tranh với các cảng trong khu vực nên hạn chế trong việc tăng doanh thu, tạo nguồn vốn tích lũy để tái đầu tư.

2. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2015 – 2020:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch dự kiến năm					
			2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	71.000	71.000	71.000	71.000	71.000	71.000
2	Sản lượng	Tấn	950.000	1.150.000	1.350.000	1.550.000	1.800.000	2.000.000
3	Doanh thu	Tr.đ	50.000	60.000	70.000	84.000	108.000	130.000
4	Lợi nhuận	Tr.đ	9.500	12.600	16.300	19.600	21.800	26.200
5	Tỷ lệ cổ tức	%	8,0	10,0	13,5	16,2	18,0	21,6
6	Thu nhập BQ	Tr.đ	6,0	7,5	9,0	10,5	12,0	14,0
7	Lao động	Người	255	260	270	270	270	270

Kế hoạch trên có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1. Định hướng đầu tư và phát triển Công ty:

- Từ việc đánh giá tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2015 và dự báo đến năm 2020, cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong những năm qua, trong bối cảnh khó khăn chung, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục chú trọng công tác hoạch định chiến lược kinh doanh với mục tiêu tăng trưởng bền vững. Sắp xếp, đổi mới Công ty nhằm tăng nội lực. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chủ động xây dựng các phương án ứng phó và hạn chế tác động bất lợi của những biến động về tình hình kinh tế, tài chính để vượt qua khó khăn, duy trì ổn định sự phát triển của Công ty.

- Xem xét đánh giá mô hình tổ chức, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích lấy hiệu quả làm trọng tâm, đề xuất giải pháp để giải quyết các khó khăn,

thách thức. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, duy trì chính sách linh hoạt, đa dạng hóa nguồn hàng trong đó chú trọng khai thác nguồn hàng rời, hàng thùng với tiến độ giải phóng tàu nhanh, doanh thu cao, chi phí thấp.

- Mở rộng hệ thống kho bãi: Theo quy hoạch đến năm 2020 cảng được mở rộng thêm 01ha đất, nâng tổng diện tích lên 04 ha. Trên cơ sở đó tích cực quan hệ Lãnh đạo tỉnh, xin cảng cá Thủy sản cũ nhằm mở rộng phía thượng lưu và tìm địa điểm thuê đất ở vị trí thuận lợi nhằm đảm bảo hậu cần sau cảng, phục vụ tập kết hàng hóa như hàng sắn lát rời, dăm gỗ,...

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị theo hướng mở rộng khai thác hàng thùng, hàng rời trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ và giá cước hợp lý, mở rộng sản xuất đặc biệt là các dịch vụ vệ tinh của cảng như vận tải thủy bộ, ủy thác giao nhận, đại lý hàng hải... để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

3.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: Phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề... và tiến tới niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi.

3.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của HĐQT, Ban kiểm soát. Bầu Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT và bầu Trưởng ban Kiểm soát, kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh quản lý khác.

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐH đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

- Chấn chỉnh nề nếp kỷ cương, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong xếp dỡ hàng hóa. Phát huy những mặt tích cực, huy động mọi nguồn lực, đề ra giải pháp nâng

cao năng suất xếp dỡ, chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ, củng cố niềm tin, uy tín với khách hàng.

3.4. Các công tác khác:

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể Công ty.

- Luôn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu giảm chi phí nguyên nhiên vật liệu... Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, đảm bảo ANTT, an toàn tài sản và hàng hóa, vệ sinh môi trường và PCCN.

Kính thưa đại hội!

Nhiệm kỳ qua, tập thể HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực vượt qua khó khăn, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính suy thoái kinh tế toàn cầu, lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Ban điều hành và đội ngũ CBCNV đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ SXKD được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Năm năm xây dựng và phát triển đối với Công ty cổ phần chưa phải là khoảng thời gian dài, song chúng ta đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới. HĐQT nhiệm kỳ 2010 - 2015 tin tưởng ĐHCĐ sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2015 và giai đoạn 5 năm tới; giao cho HĐQT nhiệm kỳ mới tiếp tục lãnh đạo, định hướng, giám sát chặt chẽ để các mục tiêu của chúng ta sớm trở thành hiện thực.

Kính chúc Quý vị đại biểu và toàn thể quý cổ đông, nhà đầu tư dồi dào sức khỏe, thành công và luôn đồng hành cùng sự phát triển của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Trần Công Triệu